

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hành

Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên
tòa:* Bà Triệu Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lò Thị T**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: **Thôn C, xã V, tỉnh Thanh Hóa**. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh **Hà Văn D**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: **Thôn C, xã V, tỉnh Thanh Hóa**. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Lò Thị T** trình bày: Chị và anh **Hà Văn D** tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã V, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 25/02/2025. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế, chị **T** có bàn với anh **D** về việc vợ chồng đi làm ăn xa để kiếm tiền nhưng anh **D**

không đồng ý. Đến khi chị đi làm thì anh **D** không cho dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa. Chị và anh **D** đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành, đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân nên chị **T** yêu cầu được ly hôn với anh **Hà Văn D**

Theo bản tự khai ngày 12/02/2026, bị đơn anh **Hà Văn D** trình bày: Anh và chị **T** tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **V**, huyện **B**, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã **V**, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 25/02/2025. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vấn đề kinh tế dẫn đến vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã bất hòa. Mặc dù vợ chồng đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên anh và chị **T** đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị **T** yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là **Hà Tiến Đ**, sinh ngày 25/3/2016 và **Hà Quỳnh A**, sinh ngày 07/10/2020. Chị **T** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, yêu cầu anh **D** cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Anh **D1** đồng ý với ý kiến của chị **T**.

Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị **Lò Thị T** được ly hôn anh **Hà Văn D**

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung **Hà Tiến Đ**, sinh ngày 25/3/2016 và **Hà Quỳnh A**, sinh ngày 07/10/2020. Giao cả 02 con **Hà Tiến Đ** và **Hà Quỳnh A** cho chị **T** được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Anh **D** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị **T** cho mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị **T** và anh **D** là người dân tộc thiểu số (**T1**), sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị **Lò Thị T** làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh **Hà Văn D** trú tại: **Thôn C, xã V, tỉnh Thanh Hóa**. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá, quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị **Lò Thị T** và anh **Hà Văn D** vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị **T** và anh **D** theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Chị **T** và anh **D** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do về kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường xuyên ra cãi vã, bất hòa. Chị **T** và anh **D** đã ly thân từ tháng 7/2025 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị **T** được ly hôn anh **D**.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là **Hà Tiến Đ**, sinh ngày 25/3/2016 và **Hà Quỳnh A**, sinh ngày 07/10/2020. Chị **T** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, yêu cầu anh **D** cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. **Anh D1** đồng ý với yêu cầu của chị **T**. Cháu **Đ** có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó giao cả 02 con **Hà Tiến Đ** và **Hà Quỳnh A** cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ tuổi thành niên, anh **D1** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với chị **T** cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

[6] Về tài sản chung: Không có yêu cầu, nên không xem xét

[7]. Về án phí: Chị **T** và anh **D1** là người dân tộc thiểu số (**T1**), sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị T

Về hôn nhân: Xử cho chị **Lò Thị T** được ly hôn anh **Hà Văn D**.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung **Hà Tiến Đ**, sinh ngày 25/3/2016 và **Hà Quỳnh A**, sinh ngày 07/10/2020. Giao cả 02 con **Hà Tiến Đ** và **Hà Quỳnh A** cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ tuổi thành niên. Anh Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị **T** cho mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng đến khi các con đủ tuổi thành niên. Thời gian thi hành kể từ tháng 04/2026 trở đi, theo định kỳ hàng tháng. Anh **Hà Văn D** có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **Lò Thị T** và anh **Hà Văn D** là người dân tộc thiểu số (**T1**), sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Văn Nho;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dânThẩm phán – Chủ tọa phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dânThẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

